

Phạm Thị Bích Thủy
&
Cha Mẹ





CÔNG ĐỨC SINH THÀNH

Ngày xưa, khi hệ thống giáo dục nước nhà chưa hoàn chỉnh vì những trở ngại về địa lý, nhân sự, và trường học nên học trò các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi muốn tham dự những kỳ thi quan trọng phải “lều chõng” vào kinh đô Huế ứng thí.

Trước phong cảnh hữu tình của miền Sông Hương Núi Ngự, trước nét đẹp dịu dàng của những cô gái Huế tha thướt trong tà áo trắng, e ấp bên chiếc nón bài thơ như có sợi tơ hồng đã cột chân chàng trai xa xứ, vì thế nên người đời đã ví von:

Học trò trong Quảng ra thi,
Thấy cô gái Huế chân đi không đành.

Ba tôi không được điểm phúc là cậu học trò xứ Quảng. Trong chiến tranh, ông bà nội mất sớm, ba phải từ bỏ nơi “chôn nhau cắt rún”, xóm làng Quảng Nam, lưu lạc khắp nơi, tự lập thân.

Định mệnh an bài, nhân duyên hội đủ, đưa đẩy ba trôi dạt vào Huế, gặp mẹ, một thiếu nữ thuộc gia đình trung lưu nề nếp.

Mẹ thương ba, chàng thanh niên xứ Quảng Nam, đơn độc nghèo nàn, cần cù, chất phát nên kết duyên chồng vợ.

Thuở đó, xứ Huế với thành kiến hẹp hòi, khát khe, phân chia giai cấp, đã làm nhiều cuộc tình đổ vỡ, đau khổ trái ngang.

Một ngày cuối thu, không chịu nổi đời sống tinh thần ngột ngạt ấy, ba tôi quyết định dắt díu vợ con lên Đà Lạt gây dựng lại cuộc đời với nghề tài xế lái xe vận tải.

Mẹ tôi thương chồng, thương con nên đành phải cắn răng rời bỏ cuộc sống nệm ấm, chăn êm nơi đất Thần Kinh, miền quê

ngoại.

Thời gian đầu ở miền đất xa lạ mỗi khi nhớ về nơi “chôn nhau cắt rún” lòng tôi thương nhớ không nguôi. Nhớ hàng chè tàu xanh mướt, vương vương những sợi tơ vàng lấp lánh; nhớ giọng hò Nam Ai nã nuốt trên dòng Hương Giang; nhớ ông bà ngoại các cậu các dì; nhớ bạn bè lớp học...

Thời gian trôi qua, núi đồi hùng vĩ, suối hồ trong xanh, hoa lá tốt tươi của miền cao nguyên hiền hòa Đà Lạt đã ban cho gia đình nhỏ bé chúng tôi có một cuộc sống đạm bạc, có một hạnh phúc đơn sơ thanh thản nhẹ nhàng.

Cũng từ đó ba tôi chấp nhận cuộc sống vất vả ngược xuôi với chiếc xe vận tải rong ruổi khắp nơi trên hai miền đất nước. Ba tôi đã kiên trì âm thầm chịu đựng, không một lời oán trách thở than để gầy dựng một mái ấm gia đình và nuôi đàn con thơ đến khi nhắm mắt.

Ba tôi tâm sự rằng sở dĩ ba chọn cái nghề tầm thường, khổ cực gian nan, “gạo chợ nước sông”, nay đây mai đó, có khi phải xa gia đình hàng tháng chỉ vì ba yêu thương quê hương, một đất nước hiền hòa xinh đẹp, người dân thì siêng năng cần cù luôn phấn đấu để vươn lên, lại phải oằn vai gánh chịu kiếp nô lệ ngoại bang, chiến tranh huynh đệ tương tàn, thiên tai họa nạn... Ba tôi luôn canh cánh trong lòng nỗi mong ước thiết tha cho dân tộc Việt Nam sớm được hòa bình để lái xe đưa vợ con đi thăm khắp ba miền đất nước...

Thuở ấy tình hình chiến sự mỗi ngày một khốc liệt hơn, người dân miền Nam phải thường xuyên sống trong nỗi lo âu sợ hãi, chết chóc kinh hoàng lan tràn khắp nơi qua tham vọng ý đồ xâm chiếm miền Nam Việt Nam của tập đoàn Cộng Sản miền Bắc.

Biến cố Tết Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa, Hải Chiến Hoàng Sa, ngoài ra còn có trùng trùng tội ác mà người Cộng Sản gây ra trên mảnh đất hiền hòa miền Nam. Hình ảnh những chiếc hòem gỗ phủ cờ vàng của những quân nhân VNCH đã tử trận trên chiến trường được trân trọng quàn trong chùa, nhà thờ và những nơi công cộng; hình ảnh của những bà mẹ già, những thiếu phụ trẻ, những đứa bé thơ vô tội đầu chít khăn tang đã

gây trong lòng người dân niềm thương đau đớn.

Có một lần đoàn xe đi trên quốc lộ cán phải một bãi mìn của Việt Cộng đã lén lút chôn sẵn trong đêm. Người chết và bị thương vô số kể. May quá ba tôi thoát nạn. Ba chứng kiến một thiếu phụ máu đầm ứot cả người, bên cạnh là đứa con nhỏ đang sợ hãi gào khóc. Không ngần ngại, ba vác người bị nạn trên vai, vội vàng chạy đến bệnh xá, sau lưng là thằng bé con tát tát chạy theo. Nhưng khi đến nơi thì người thiếu phụ đó đã tắt thở vì vết thương quá trầm trọng. Ba tôi buồn vô cùng, không cầm được dòng nước mắt.

Ba trở về nhà với bộ áo quần dính đầy vết máu đã khô cứng của người thiếu phụ và buồn rầu kể lại câu chuyện, gia đình tôi rất xúc động cảm nhận nỗi oan khiên của chiến tranh.

Sau đó ba tôi sai tôi đi mua sắm những dụng cụ cứu thương để băng bó, thuốc khử trùng, cầm máu, v.v. để đem theo trong những lần bốn ba mưu sinh kiếm sống.

Mẹ tôi thì thấp hương trên bàn thờ cầu nguyện cho những hương linh với những cái chết oan khiên được siêu thoát.

Biến cố lịch sử ngày 19 tháng Giêng, 1974 khi trận hải chiến của Hải Quân VNCH đối đầu với Hải Quân Trung Quốc để bảo toàn quần đảo Hoàng Sa, ba tôi đứng ngồi không yên khi nghĩ đến tai họa đang đổ xuống trên quê hương mình.

Mặc dù tuổi đã già, sức đã yếu không làm gì được cho đất nước, mặc dù tình hình đi lại thiếu an ninh nhưng ba đã lặn lội trở về Đà Nẵng hòa mình cùng vận nạn của Quê Hương.

Trong thời điểm lịch sử đó, mỗi ngày ba đạp xe đến gần phi trường Đà Nẵng, nhìn những chiếc máy bay Caribou chở quân tiếp viện mà lòng đau như dao cắt. Ba hướng lòng về những chiến hạm HQ-05 Trần Bình Trọng, HQ-16 Lý Thường Kiệt, HQ-04 Trần Khánh Dư, HQ-10 Nhật Tảo đang lâm chiến trong hiểm nguy lửa đạn.

Tối về nhà, ba thấp hương cầu nguyện cho đất nước sớm yên bình và dậy lên lòng mơ ước:

“Tuổi sáu mươi ba mơ làm lính đảo,

Chẳng phải vì ba ôm mộng hải hồ.

Nhưng bởi vì một lẽ rõ đơn sơ,

Trong thức ngủ Hoàng Sa đang réo gọi.”

(Tác giả Phạm Phúc Thịnh Quảng Nam)

Mẹ tôi là một thiếu phụ xinh đẹp dịu dàng, nhưng có cá tính mạnh mẽ. Thuở đó mẹ cũng được nhiều chàng trai ngấm ghé nhưng mẹ đã cãi lời ông bà ngoại, từ bỏ gia đình, từ bỏ thành phố Huế ra đi để cam chịu làm vợ một anh tài xế. Nhờ nhân duyên này mà anh chị em chúng tôi đã ra đời.

Tội nghiệp mẹ tôi thương chồng, hy sinh cho chồng, nhưng có tính hay ghen bóng ghen gió mà người đời ví von “đổ ghè tương” mà ông trời xui khiến lại kết duyên với một người chồng gắn bó với nghiệp dĩ nay đây mai đó.

Ba tôi có hai sở thích là mê chơi cờ tướng và mê nghe cải lương, thần tượng của ba là những nghệ sỹ Út Trà Ôn, T.Đ., Út Bạch Lan...

Một ngày nọ, bạn bè của ba tung tin đồn: khi làm việc ở Bình Dương, ba quen một phụ nữ đi buôn, hiền lành dễ mến, gắn bó mối tình và có con riêng là nghệ sỹ cải lương T.Đ. Ông T.Đ. giống ba như hai giọt nước, từ vàng trán, lông mày đậm, khuôn mặt đến cách nói nhẹ nhàng từ tốn...

Tin động trời này đến tai mẹ tôi.

Ôi trời ơi! Tôi cứ tưởng chừng như có một cơn bão cấp 6-7 đang ào ạt đổ ập đến căn nhà nhỏ bé của chúng tôi. Đờ đạc trong nhà như rung rinh, như muốn di chuyển trước cơn giận của mẹ. Mẹ kể lể gào khóc, mắng ba là dối trá lừa gạt đủ điều.

Ba nhẹ nhàng cải chính:

- Xin đừng nghi ngờ tầm bậy làm mất danh dự người ta.

Không biết có phải vì chạm đến vết thương lòng năm cũ hay tức tối vì bị nghi oan mà ba tôi phân trần với đôi mắt đỏ hoe như muốn khóc.

Mẹ tôi lại la to:

- Đó anh thấy chưa, anh khóc cũng giống như ông T.Đ. đang diễn tuồng đau khổ trên sân khấu.

Trước cơn thịnh nộ của mẹ, chị em tôi sợ quá không dám nói mà tập trung trong một phòng nhỏ hồi hộp theo dõi “tình hình chiến sự”.

Hai ngày sau, thấy ba thành thật, mẹ đã nguôi cơn giận. Chúng tôi vui mừng vô cùng vì hòa bình đã trở về trong gian nhà nhỏ. Ngày hôm sau đi học về, tôi gặp bác Hai đồng nghiệp của ba tôi, bác nói:

- Ba mày thiệt thà quá. Chuyện giựt gân này mà nhà báo ở Sài Gòn biết được là họ làm phóng sự đăng báo, ba mày nổi tiếng và được trả tiền nhiều lắm. Mày còn nhớ vụ công chúa Bokassa không? Có nhiều người được ăn theo lắm đó.

Tôi không giám biện hộ vì sợ bác Hai cho mình vô lễ, nhưng trong lòng tôi rất vui, nghĩ rằng ba tuy nghèo nhưng không vì tiền mà làm chuyện trái lương tâm. Tôi nhớ câu ba thường dặn dò các con “nghèo cho sạch, rách cho thơm”. Từ đó ba bỏ thói quen mê nghe cái lương, chỉ vui với bàn cờ tướng.

Vài năm sau ba tôi mất, mẹ có xem màn tân cổ giao duyên “**Biệt Kinh Kỳ**” do nghệ sỹ T.Đ. trình diễn trên đài truyền hình, mẹ liền nhắn tôi tìm ông để “nhận anh em khi trên quê người không có bà con ruột thịt”. Tôi xúc động nghĩ rằng mẹ đã ân hận vì ghen quá sức.

Từ Đức, tôi qua San Jose cùng với em gái tôi, Bích Đào. Đến ăn ở quán T.Đ. trong sự tò mò và hồi hộp. Chúng tôi mang theo những hình ảnh của ba và em trai cũng giống ông T.Đ. như một khuôn, với ý định tỏ bày.

Khi người nghệ sỹ này xuất hiện chào khách, chị em tôi xúc động vô cùng, như thấy hình ảnh ba tôi trước mắt. Bên tai tôi văng vẳng lời nói của ba “Xin đừng nghi ngờ tầm bậy làm mất danh dự người ta”. Cuối cùng thì chị em tôi đã bỏ ý định “nhìn nhận anh em”. Nhưng từ đó chúng tôi cứ coi nghệ sỹ T.Đ. như anh mình trong tình đồng bào ruột thịt.

Ngày hôm nay ba mẹ tôi đã qua đời. Hai cụ không để lại cho chị em chúng tôi tài sản nhà cửa ruộng vườn cò bay thẳng cách như bao nhiêu người khác, nhưng chúng tôi đã thừa hưởng một di sản tinh thần vô cùng cao quý là tình yêu thương Quê Hương Dân Tộc, lòng kính tín Tam Bảo, tinh thần tự trọng, và tâm lòng thông cảm với tha nhân khi họ gặp khó khăn.

Di sản này chúng tôi nguyện luôn trân trọng gìn giữ và sẽ trao truyền lại cho con cháu mình để tri ân và tưởng nhớ đến công đức sinh thành.

Phạm Thị Bích Thủy